TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2012 tại UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, không tìm được tiếng nói chung, từ những mâu thuẫn nhỏ sau tích tụ ngày một lớn, không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề, vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã và đã sống

ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Nay anh H, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L có một con chung là Đặng Diệu A, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2013. Ly hôn, để con có cuộc sống ổn định, anh H, chị L thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dạy con chung Đặng Diệu A. Chị L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng anh H. Thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Đặng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Diệu A, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2013. Chị Nguyễn Thị L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Đặng Diệu A cùng anh Đặng Văn H. Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản

trở; anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Văn H và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị L đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003323, 0003324 đều đề ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 96, quyển số 01, ngày 25 tháng 12 năm 2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương